

MUA [+28.2%]

Ngày cập nhật: 25/12/2018

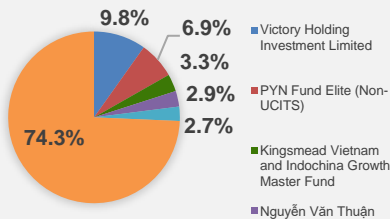
Giá mục tiêu	30,370	VND
Giá hiện tại (24.12)	23,700	VND

Nguyễn Hoàng Bảo Châu
(+82-13) 5413 5472- chaunguyen@phs.vn

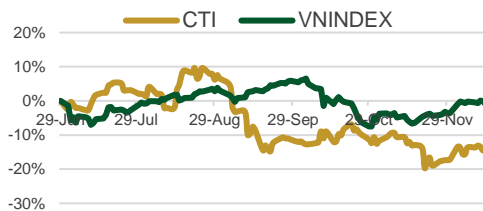
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	63.0
Free-float (triệu)	53.5
Vốn hóa (tỷ đồng)	1,518
KLGD TB 3 tháng	943,719
Sở hữu nước ngoài	24.4%
Ngày niêm yết đầu tiên	19/03/2010

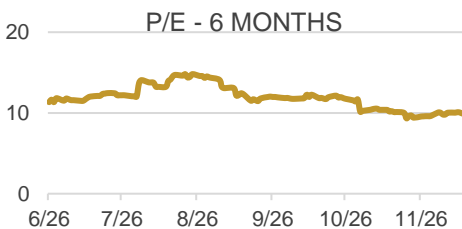
Cổ đông lớn



Biến động giá cổ phiếu so với Index



Lịch sử định giá



Nguồn: FiinPro

Bức tranh lợi nhuận 2019 tươi sáng nhờ đưa vào vận hành trạm BOT mới và gia tăng tỷ trọng khai thác đá

Sơ lược về công ty:

CTI được thành lập vào năm 2000 tại Đồng Nai. Lĩnh vực kinh doanh ban đầu là xây dựng các công trình giao thông vận tải và kinh doanh cấu kiện bê tông. Tính đến 2017, mảng này chỉ còn đóng góp 30% trong tổng doanh thu.

Trong khi đó, mảng thu phí từ 3 dự án BOT chiếm tỷ trọng lớn nhất, đóng góp 47% doanh thu. CTI hiện đang vận hành 3 trạm thu phí gồm Tỉnh lộ 16 (Đồng Nai), Quốc lộ 1 (TPHCM), và quốc lộ 91 (Cần Thơ).

Mảng khai thác đá xây dựng đang dần tăng tỷ trọng đóng góp vào doanh thu (từ 3% năm 2014 lên 12% năm 2018), 10% doanh thu còn lại đến từ kinh doanh công và gói công, xăng dầu, du lịch và nhà hàng.

Cập nhật KQKD 9 tháng đầu năm 2018

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2018, doanh thu đạt 709 tỷ đồng (-18% yoy) do tiến độ thi công dự án đường nối dài 319 bị chậm trễ khiến mảng xây dựng giảm mạnh 46% yoy còn doanh thu từ các trạm thu phí giảm nhẹ 6% do các trạm thu phí phải giảm giá để giải quyết phản ứng gay gắt của các lái xe.

Điểm sáng là doanh thu mảng khai thác đá tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ +160% yoy đạt 83.1 tỷ đồng. Thêm nữa, nhờ biên lợi nhuận tiếp tục cải thiện, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đều được tiết giảm giúp lợi nhuận ròng 9 tháng không bị sụt giảm. Theo đó, lợi nhuận ròng đạt 111 tỷ đồng, tương đương 2017.

So với kế hoạch 1,118 tỷ đồng doanh thu và 148 tỷ đồng lợi nhuận ròng, CTI đã thực hiện được lần lượt là 63% doanh thu và 75% lợi nhuận. Chúng tôi cho rằng CTI có thể cán đích lợi nhuận kế hoạch 2018.

Điểm nhấn đầu tư:

Trạm thu phí Nút giao thông 319 đến cao tốc Long Thành Dầu Giây (doanh thu ước tính 80 tỷ/năm) sẽ triển khai thu phí từ năm 2019. Công ty cũng vừa thỏa thuận xong việc nhận chuyển nhượng dự án BOT Dầu Giây Phan Thiết do công ty 319 khai thác kể từ 2015 với doanh thu mỗi năm ước tính 300 tỷ đồng. Qua đó, giúp doanh thu thu phí có thể tăng thêm 75% so với hiện tại.

Mảng khai thác đá sẽ hỗ trợ cho tiềm năng tăng trưởng dài hạn. CTI hiện đang sở hữu 3 mỏ đá với tổng công suất khai thác lên đến 1.6 triệu m3/năm nhưng đến nay công ty chỉ mới khai thác 30% công suất trên. CTI đã bắt đầu đẩy mạnh bán hàng ra bên ngoài thay vì chỉ phục vụ nội bộ. Do đó, sản lượng khai thác có thể tăng trưởng 20% trong năm 2019.

Định giá & khuyến nghị:

Chúng tôi sử dụng phương pháp P/E (tỷ trọng 70%) và DCF (tỷ trọng 30%) để định giá cổ phiếu. Giá trị hợp lý cho CTI 30,370 đ/cổ phiếu, cao hơn 28% so với thị giá ngày 18/12/2018, tương ứng với EPS forward 2019 đạt 3,067đ/cổ phiếu, và P/E là 9.9x. Chúng tôi khuyến nghị MUA cho mục tiêu dài hạn do triển vọng 2019 tích cực sau khi đưa vào vận hành dự án BOT mới và gia tăng tỷ trọng mảng khai thác đá. Tuy nhiên, cần lưu ý rủi ro về việc điều chỉnh giảm giá thu phí ở các trạm BOT.

Chỉ số tài chính	2015A	2016A	2017A	2018F	2019F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	830	1,027	1,093	996	1,280
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	73	113	154	139	203
EPS (VND)	2,060	2,834	2,770	1,789	3,039
Tăng trưởng EPS (%)	204%	38%	-2%	-35%	70%
Giá trị sổ sách (VND)	18,377	20,609	22,365	23,470	25,537
P/E	5.8	7.8	9.8	16.9	9.9
P/B	0.7	1.1	1.2	1.3	1.2
Cổ tức tiền mặt (VND)	1,000	1,500	1,000	1,000	1,000

Hoạt động kinh doanh chính

1. Mảng thu phí BOT: có tỷ trọng đóng góp lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của công ty (chiếm 47% doanh thu 9M/2018). CTI hiện đang vận hành 3 trạm thu phí ở Đồng Nai, TPHCM và Cần Thơ, trong đó có 1 trạm sẽ hết hạn thu phí vào 2020, 2 trạm còn lại có thời gian thu phí kéo dài thêm 15 năm nữa.

- **Trạm thu phí Tỉnh lộ 16 ở Đồng Nai** là dự BOT được chuyển nhượng từ Cienco, bắt đầu thu phí từ năm 2005. Lượng xe chạy trên tuyến này chủ yếu là các xe vận chuyển VLXD khai thác tại lòng sông Đồng Nai và các mỏ đá cận kề Tân Đông Hiệp (Bình Dương) và Tân Cảng (Đồng Nai). Hiện nay, trạm TL16 đóng góp 12% tổng doanh thu thu phí nhưng sẽ hết hạn thu phí trong vòng 2 năm tới.
- **Trạm thu phí Quốc lộ 1 tại TPHCM đoạn tránh Biên Hoà, Đồng Nai** là dự án BOT đầu tay của CTI. Đối tượng phục vụ là xe đi Nam Trung Bộ từ Bình Dương, Đồng Nai và TPHCM và lưu lượng xe ra vào các khu công nghiệp trên địa bàn Đồng Nai (như Long Thành, Long Đức, Tín Nghĩa). Đây là trạm thu phí có đóng góp tỷ trọng lớn nhất đến 55% tổng doanh thu thu phí.
- **Trạm thu phí Quốc lộ 91 Cần Thơ** là dự án liên doanh với Sonadezi. Đây là tuyến đường huyết mạch nối các tỉnh Tây Nam Bộ, lưu lượng xe qua trạm sẽ tăng cao khi các tỉnh miền Tây đẩy mạnh chế biến sản phẩm nông sản, thủy sản. Hiện tại trạm thu phí QL91 đóng góp 33% trong tổng doanh thu thu phí.

Bên cạnh đó, CTI đã và sẽ triển khai 2 dự án BOT bao gồm đường chuyên dụng 319 dành riêng cho các xe chở vật liệu xây dựng từ các mỏ đá Tân Cảng đã bắt đầu thu phí từ giữa tháng 9/2018 và (2) trạm thu phí nút giao thông tỉnh lộ 319 đến cao tốc Long Thành - Dầu Giây dự kiến thu phí kể từ 2019. Ngoài ra, công ty cũng vừa thỏa thuận xong việc nhận chuyển nhượng dự án BOT Dầu Giây Phan Thiết do công ty 319 khai thác kể từ 2015 với doanh thu mỗi năm ước tính 300 tỷ đồng.

Mảng thu phí là mảng kinh doanh mang lại dòng tiền ổn định nhưng trong năm 2017, mảng này vấp phải phản ứng gay gắt từ dư luận. Cũng như những trạm BOT khác trên cả nước, 2 trạm thu phí Quốc lộ 1 và Quốc lộ 91 của CTI chịu nhiều phản đối từ các tài xế không chấp nhận đóng phí, gây ùn tắc giao thông tại các trạm thu phí khiến công ty phải nhiều lần xả trạm. Để đối phó với tình trạng trên, công ty phải giảm giá vé ~20% khiến doanh thu bị ảnh hưởng. Trạm BOT Dầu Giây Phan Thiết mà CTI vừa thỏa thuận cũng chung số phận, thậm chí trạm này đã phải giảm giá phí đến 50% trong thời gian qua.

DỰ ÁN THU PHÍ TRẠM BOT	Thời gian khai thác	Doanh thu dự kiến
Trạm thu phí tỉnh lộ 16 (Đồng Nai)	2005-2020	60
Trạm thu phí QL 1 (Tuyến tránh Biên Hòa)	2014-2030	250
Trạm thu phí QL 91 (Cần Thơ - An Giang)	2016-2033	180
Đường chuyên dụng 319	2018-2030	30
Nút giao thông 319 - Cao tốc Long Thành - Dầu Giây	2019-2048	80
Trạm thu phí QL1 Phan Thiết - Đồng Nai	2015-2034	300

Nguồn: CTI, PHS Tổng hợp

DỰ ÁN XÂY DỰNG

Nhà ở xã hội Tam Hòa
Nhà ở xã hội Phước Tân
Khu tái định cư Bình Minh, Trảng Bom, ĐN
Khu tái định cư Phước Tâm
Khu du lịch đảo Ó (28ha)
Đường ven hồ Trị An
KCN Phước Bình Long Thành (640 ha)

2. Mảng xây lắp và cấu kiện bê tông: Đây là mảng kinh doanh truyền thống của CTI nhưng đến nay chỉ còn đóng góp 30% trong cơ cấu doanh thu. Những năm gần đây doanh thu từ mảng này có phần sụt giảm do hoạt động này tập trung phục vụ cho các công trình BOT giao thông do chính công ty đầu tư, trong khi đó tình hình triển khai các trạm BOT mới có dấu hiệu chậm lại. Tuy nhiên, trong tương lai, động lực tăng trưởng doanh thu mảng này vẫn tích cực nhờ việc đẩy mạnh triển khai các dự án nút giao thông tỉnh lộ 319 đến cao tốc Long Thành - Dầu Giây và 2 dự án nhà ở xã hội tại phường Tam Hoà và xã Phước Tân ở Biên Hoà, Đồng Nai. Cùng dự

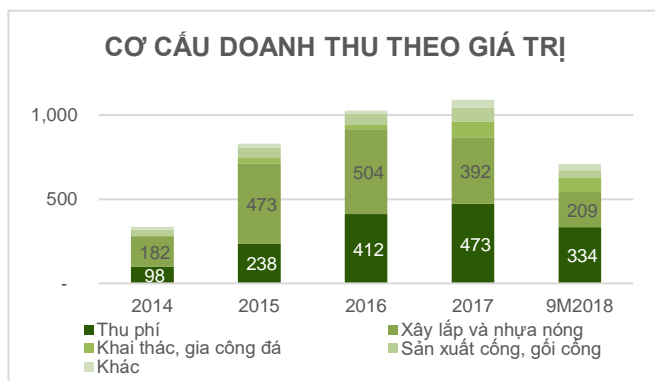
án đường ven hồ Trị An và khu du lịch đảo Ó rộng 28ha. Trong đó dự án nhà ở xã hội tại Tam Hòa đang bắt đầu xây dựng phần móng dự kiến bàn giao 2020 có doanh thu ước tính 220 – 240 tỷ đồng còn dự án đường ven hồ Trị An bắt đầu thi công từ Q3/2018.

3. Mảng khai thác đá: hiện đóng góp 12% trong tổng doanh thu nhưng tỷ trọng đóng góp tăng nhanh trong những năm qua. CTI hiện đang khai thác 3 mỏ đá gồm Xuân Hòa, Tân Cảng 8 và Thiện Tân 10 có tổng trữ lượng 52 triệu m³ với thời gian cấp phép khai thác còn hơn 15 năm nữa. So với các công ty khai thác đá trong tỉnh như KSB, DHA thì các mỏ đá của CTI có trữ lượng gần gấp đôi và thời gian khai thác dài. Về tình hình khai thác, tổng công suất khai thác tối đa là 1.6 triệu m³/năm tương đương với DHA nhưng sản lượng khai thác thực tế chỉ 30%. Về độ sâu mỏ, các mỏ của CTI có cốt tối đa là -80m nhưng hiện tại mới khai thác đến cốt -40m. Trong bối cảnh nguồn cung đá xây dựng ở khu vực phía nam thiếu hụt so với nhu cầu, công ty có kế hoạch tăng cường đầu tư khai thác để chuẩn bị cung cấp cho các dự án đường cao tốc cũng như dự án sân bay Long Thành sẽ triển khai trong tương lai.

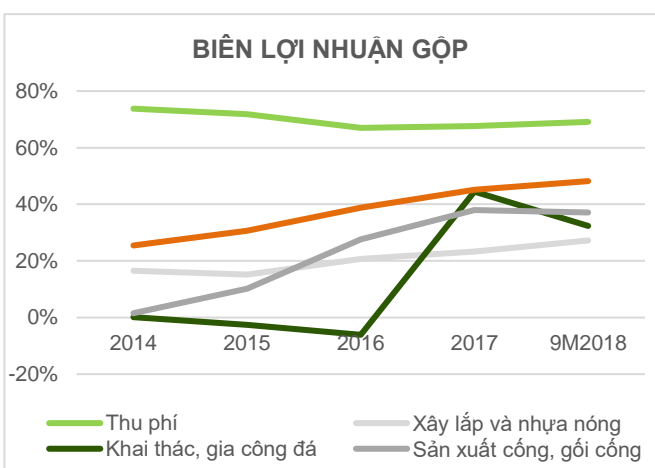
	Diện tích (Héc-ta)	Tổng trữ lượng (triệu m3)	Công suất (nghìn m3/năm)	Thời gian khai thác
CTI				
Thiện Tân 10	79	17.8	600	2035
Tân Cang 8	36	15.8	500	2033
Xuân Hòa	20	18.7	500	2034
Tổng	135	52.3	1,600	
KSB				
Tân Đông Hiệp	23	5	2,100	2019
Tân My	41	19	1,500	2019
Phước Vĩnh	30	5	1,200	2019
Tổng	93	29.0	4,800	
DHA				
Thạnh Phú 2		6.5	1,000	2020
Tân Cang 3		5.8	490	2024
Núi Gió		6.9	200	2025
Tổng		19.2	1,690	

Nguồn: CTI

Cập nhật kết quả kinh doanh 9M2018



như trên nhờ việc công ty đẩy mạnh bán hàng ra bên ngoài thay vì chỉ phục vụ nội bộ như trước đây. Ước tính sản lượng khai thác 9 tháng đầu năm 2018 ở mức 332 nghìn m³ trong khi công suất khai thác lên đến 1.6 triệu m³/năm. Vì vậy, khi hoạt động hết công suất doanh thu từ mảng khai thác đá sẽ hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng dài hạn.



Bức tranh lợi nhuận 2019 tươi sáng hơn khi đưa vào vận hành trạm BOT mới

Năm 2019, kỳ vọng doanh thu sẽ có sự cải thiện tích cực do các mảng kinh doanh chính đều tăng trưởng. Trong đó, tăng trưởng doanh thu của mảng thu phí BOT được thúc đẩy nhờ đưa vào triển khai 2 dự án BOT gồm nút giao đường 319 và đường cao tốc Tp.HCM – Long Thành – Dầu Giây với doanh thu mang lại mỗi năm ước tính đạt 80 tỷ/năm và dự án đường chuyên dụng tạo ra nguồn thu 30 tỷ đồng mỗi năm. Ngoài ra, công ty cũng vừa thoả thuận việc nhận chuyển nhượng dự án BOT Dầu Giây Phan Thiết do công ty 319 khai thác kể từ 2015 với doanh thu mỗi năm ước tính 300 tỷ đồng.

Khối lượng công việc ở mảng xây dựng được đảm bảo nhờ các dự án BOT mới, các dự án nhà ở xã hội ở Tam Hòa, dự án đường ven hồ Trị An đang được triển khai.

Khai thác đá là một mắc xích trong chuỗi giá trị của công ty từ VLXD sang xây dựng rồi đến cơ sở hạ tầng. Không chỉ giúp công ty chủ động trong nguồn nguyên vật liệu mà còn là nhân tố có thể hỗ trợ cho tiềm năng tăng trưởng dài hạn. CTI hiện đang sở hữu 3 mỏ đá với tổng công suất khai thác lên đến 1.6 triệu m³/năm nhưng đến nay công ty chỉ mới khai thác ~30% công suất trên. Những năm gần đây, CTI đã bắt đầu đẩy mạnh bán hàng ra bên ngoài thay vì chỉ phục vụ nội bộ như trước đây trong bối cảnh nguồn cung đá xây dựng ở khu vực phía nam thiếu hụt so với nhu cầu. Công ty có kế hoạch tăng cường đầu tư khai thác để chuẩn bị cung cấp cho các dự án đường cao tốc cũng như dự án sân bay Long Thành sẽ triển khai trong tương lai. Qua đó, mảng khai thác đá đang dần tăng tỷ trọng đóng góp và sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu cho những năm tới.

Ước tính doanh thu 2019 sẽ đạt 1,280 tỷ đồng (+28.5% yoy), trong đó, doanh thu từ các mảng kinh doanh chính như thu phí, xây lắp và khai thác đá lần lượt đạt 600.6 tỷ đồng, 414.4 tỷ đồng và 133 tỷ đồng.

Khuyến nghị

Chúng tôi sử dụng phương pháp P/E (tỷ trọng 70%) và DCF (tỷ trọng 30%) để định giá cổ phiếu. Tương ứng với EPS forward 2019 đạt 3,067đ/cổ phiếu, và P/E là 9.9x. Giá trị hợp lý cho CTI 30,370 đ/cổ phiếu, cao hơn 28% so với thị giá ngày 18/12/2018.

Phương pháp	Giá hợp lý	Tỷ trọng	Giá
P/E	25,759	70%	18,031
DCF	41,134	30%	12,340
Giá trị định giá			30,372

Chúng tôi khuyến nghị MUA cho mục tiêu dài hạn nhờ việc mảng thu phí BOT sẽ có tăng trưởng tích cực nhờ trạm thu phí Nút giao thông tỉnh lộ 319 đến cao tốc Long Thành Dầu Giây (doanh thu ước tính 80 tỷ/năm) sẽ triển khai thu phí từ năm 2019 và mảng khai thác đá sẽ tiếp tục tăng tỷ trọng đóng góp vào doanh thu.

Rủi ro

Mảng thu phí mặc dù đem lại nguồn thu ổn định nhưng gặp phải rủi ro từ việc điều chỉnh giảm giá thu phí. Sự kiện các tài xế phản ứng gay gắt vì cho rằng tiền mua vé quá cao trong khi chỉ sử dụng một đoạn đường quá ngắn đã gây ra nhiều rắc rối tại các trạm thu phí. Để giải quyết tình trạng trên, nhiều trạm BOT buộc phải giảm giá phí từ 20%, có nơi lên đến 50% nên doanh thu sẽ bị ảnh hưởng. Đến nay, tình trạng trên vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Mảng khai thác đá xây dựng có thể gặp rủi ro do chính sách của nhà nước về việc hạn chế khai thác mỏ mới đến 2020, tăng thuế bảo vệ môi trường lên 7% lên 10%. Nhưng rủi ro này lại tạo ra lợi thế cho CTI khi các mỏ đá của công ty có trữ lượng lớn và thời gian khai thác dài, đủ đảm bảo cho hoạt động khai thác.

Sơ lược công ty

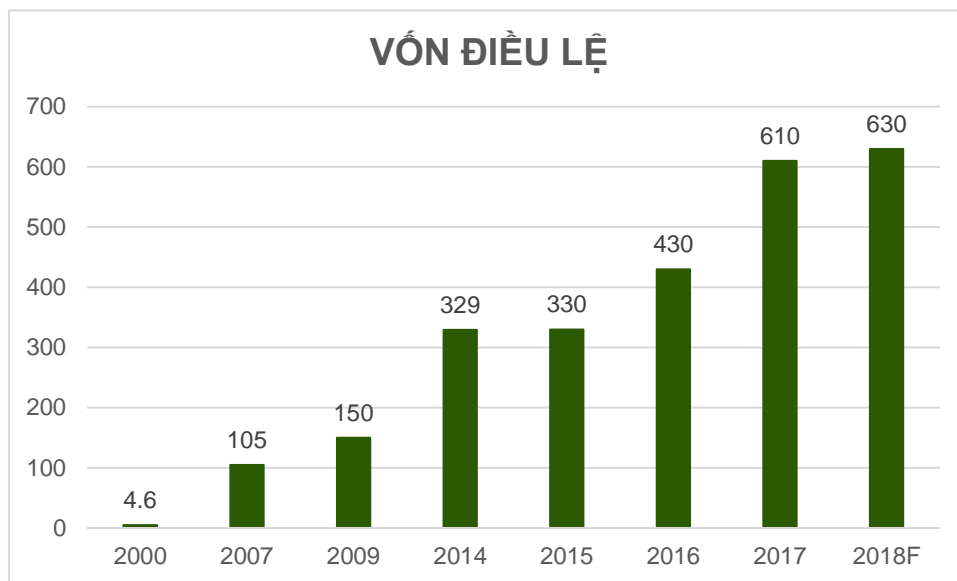
CTI được thành lập vào năm 2000 tại Đồng Nai. Lĩnh vực kinh doanh ban đầu là xây dựng các công trình giao thông vận tải và kinh doanh cấu kiện bê tông. Tính đến 2017, mảng này chỉ còn đóng góp 30% trong tổng doanh thu.

Trong khi đó, mảng thu phí từ 3 dự án BOT chiếm tỷ trọng lớn nhất, đóng góp 47% doanh thu. CTI hiện đang vận hành 3 trạm thu phí gồm Tỉnh lộ 16 (Đồng Nai), Quốc lộ 1 (TPHCM), và quốc lộ 91 (Cần Thơ). Mảng khai thác đá xây dựng đang dần tăng tỷ trọng đóng góp vào doanh thu (từ 3% năm 2014 lên 12% năm 2018), 10% doanh thu còn lại đến từ kinh doanh công và gói công xăng dầu, du lịch và nhà hàng.

Năm 2010, CTI chính thức niêm yết trên sàn HOSE. Kể từ khi niêm yết công ty liên tục tăng vốn, đặc biệt là trong năm 2016 và 2017 nhằm huy động vốn thực hiện các dự án.



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



(Nguồn : PHS)

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E
Doanh thu thuần	392	830	1,027	1,093	996	1,280
Giá vốn hàng bán	250	575	628	598	522	685
Lợi nhuận gộp	141	255	399	495	473	595
Chi phí bán hàng	8	11	5	17	12	16
Chi phí QLDN	46	50	90	85	75	96
Lợi nhuận từ HĐKD	88	194	304	393	386	483
Doanh thu tài chính	1	2	9	10	10	11
Chi phí tài chính	74	115	178	215	225	241
Chi phí lãi vay	72	111	175	213	225	241
Lợi nhuận khác	1	5	(2)	(4)	2	2
Lợi nhuận trước thuế	16	85	133	184	174	253
Lợi nhuận sau thuế	16	73	113	154	139	203
LNST của cổ đông Công ty mẹ	16	68	108	147	133	193
Cân đối kế toán	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E
Tài Sản Ngắn Hạn	570	400	469	679	613	769
Tiền và tương đương tiền	179	110	254	271	253	317
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	47	8	70	50	50
Phải thu ngắn hạn	238	120	110	178	160	206
Hàng tồn kho	118	92	66	127	110	144
Tài sản ngắn hạn khác	29	30	32	32	41	52
Tài Sản Dài Hạn	1,926	2,881	3,379	3,624	3,834	3,887
Phải thu dài hạn	-	4	15	7	53	68
Tài sản cố định	1,787	1,454	2,580	2,675	2,871	2,851
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	738	1,298	638	764	686	686
Đầu tư tài chính dài hạn	10	8	8	22	22	22
Tài sản dài hạn khác	129	117	137	156	202	260
Tổng cộng tài sản	2,495	3,281	3,847	4,302	4,447	4,655
Nợ phải trả	1,994	2,675	2,961	2,893	2,969	3,047
Nợ ngắn hạn	745	756	613	688	784	869
Nợ dài hạn	1,249	1,919	2,348	2,205	2,184	2,178
Vốn chủ sở hữu	502	606	886	1,409	1,479	1,609
Vốn điều lệ	330	330	430	630	630	630
Lợi ích cổ đông thiểu số	10	-	0	0	0	0
Tổng nguồn vốn	2,495	3,281	3,847	4,302	4,447	4,655

Lưu chuyển tiền tệ	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	(140)	286	126	143	433	395
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(655)	(901)	(436)	(613)	(319)	(204)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	804	547	453	487	(132)	(127)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	8	(69)	143	17	(18)	64
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	171	179	110	254	271	253
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	179	110	254	271	253	317
Chỉ số tài chính (%)	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E
Tăng trưởng						
Doanh thu	9%	112%	24%	6%	-9%	29%
Lợi nhuận sau thuế	576%	348%	54%	36%	-10%	46%
Tổng tài sản	43%	31%	17%	12%	3%	5%
Tổng vốn chủ sở hữu	118%	21%	46%	59%	5%	9%
Khả năng sinh lời						
Tỷ suất lãi gộp	36%	31%	39%	45%	48%	46%
Tỷ suất EBIT	22%	23%	30%	36%	39%	38%
Tỷ suất EBITDA	37%	34%	44%	49%	59%	56%
Tỷ suất lãi ròng	4%	9%	11%	14%	14%	16%
ROA	1%	3%	3%	4%	3%	4%
ROE	4%	13%	15%	13%	10%	13%
Hiệu quả hoạt động						
Số ngày phải thu	219.2	52.0	38.5	58.6	57.8	57.8
Số ngày tồn kho	169.2	57.7	37.7	76.6	75.5	75.5
Số ngày phải trả	149.9	86.9	86.7	56.7	88.8	88.8
Khả năng thanh toán						
Tỷ suất thanh toán hiện thời	0.8	0.5	0.8	1.0	0.8	0.9
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.6	0.4	0.7	0.8	0.6	0.7
Cấu trúc tài chính						
Tổng nợ/Tổng tài sản	80%	82%	77%	67%	67%	65%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	397%	441%	334%	205%	201%	189%
Vay ngắn hạn/VCSH	148%	125%	69%	49%	53%	54%
Vay dài hạn/VCSH	249%	316%	265%	156%	148%	135%

Nguồn: PHS

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801